

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 344/2022/HS-ST  
Ngày 18-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hải Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Phú Tâm

2. Bà Phạm Tú Nhi;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 300/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh năm 1981, tại Thành phố H. Hộ khẩu thường trú: tổ A, khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố H. Hiện trú tại: Nhà không số tổ A, khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1957; bị cáo có vợ tên Tạ Thị Ngọc H, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 02 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005); Bị cáo có 5 anh em (lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất là bị cáo). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Ông Trần Duy T, sinh năm 2000 (đã chết).

**Người đại diện theo pháp luật của bị hại:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1974 và bà Trần Thị M, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh N (là cha mẹ của bị hại).

Ông T, bà M ủy quyền cho: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1985; HKTT: Làng

C, Đội A, xã N, huyện N, tỉnh N. Địa chỉ liên lạc: đường Đ, phường T, thành phố T, Thành phố H (là đại diện theo Văn bản ủy quyền ngày 10/5/2022).

*Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH Vận tải T; trụ sở: Số A đường C, phường Đ, quận H, Thành phố H.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: chung cư F, phường P, thành phố T, Thành phố H (là đại diện theo Văn bản ủy quyền ngày 12/4/2022), vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:* Hoàng Anh H; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T có giấy phép lái xe ô tô hạng D, FC, số: 790113242115, được Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2022, có giá trị đến ngày 10 tháng 01 năm 2027.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/4/2022, Trần Minh T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 16H - 9507 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R - 128.40, lưu thông trên đoạn đường ĐT 743B hướng từ An Phú về Quân Đoàn 4. Khi lưu thông về đến gần bệnh viện Quân đoàn 4, thuộc phường Dĩ An, thành phố Dĩ An thì xe ô tô đầu kéo báo cần kiểm tra máy nên T cho xe quay đầu lại đi về hướng ngã tư 550, đỗ xe trước tiệm sửa chữa xe ô tô H, thuộc đường ĐT 743B khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để sửa xe. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, Trần Duy T, sinh năm 2000, Hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh N, điều khiển xe mô tô mang biển số 18B2 - 938.50 lưu thông trên đường ĐT 743B theo hướng từ Quân đoàn 4 về ngã tư 550. Do anh T không chú ý quan sát, điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn 146,74mg/100ml máu, nên đã để xe mô tô do anh T điều khiển va chạm vào góc sau bên trái xe sơ mi rơ moóc biển số 15R - 128.40 do Trần Minh T đỗ trước đó, dẫn đến tai nạn giao thông.

Hậu quả: Tai nạn giao thông làm anh Trần Duy T bị thương và chết sau khi được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương vào ngày 10/4/2022, xe mô tô bị hư hỏng.

\* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, có ánh sáng đèn đường, có dải phân cách cố định, phân chia hai phần đường xe chạy. Phần đường hướng từ Bệnh viện Quân đoàn 4 đi ngã tư 550 có mặt đường rải nhựa bằng phẳng, được phân chia làm 04 làn đường xe chạy. Theo thứ tự từ lề đường vào, các làn đường có các chiều rộng như sau: 3m90, 3m70, 3m60 và 4m10.

Lấy trụ điện đèn đường số T02/47 (kí hiệu 5 trên sơ đồ hiện trường) làm điểm mốc, và mép lề đường bên phải theo hướng bệnh viện Quân đoàn 4 đi ngã tư 550 làm mép lề chuẩn.

Vị trí các phương tiện, tang vật, dấu vết để lại như sau:

+ Xe mô tô biển số 18B2 - 938.50 (kí hiệu 1 trên sơ đồ hiện trường) sau tai nạn xe ngã nghiêng bên hông trái, đầu xe quay về hướng ngã tư 550. Trục bánh trước cách lề chuẩn là 2m60, trục bánh sau cách lề chuẩn là 2m70. Xe ngã có để lại các mảnh mũ bẻ (kí hiệu 3 trên sơ đồ hiện trường) kích thước 2m50 x 1m70, tâm vết mũ cách lề chuẩn là 2m80 và cách trục bánh trước xe mô tô là 0m40.

+ Xe ô tô đầu kéo biển số 16H - 9507 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R - 128.40 (kí hiệu 2 trên sơ đồ hiện trường) sau tai nạn xe dừng, đầu xe quay về hướng ngã tư 550, trục bánh trước bên phải cách lề chuẩn là 0m10, trục bánh giữa bên phải cách lề chuẩn là 0m10 và trục bánh sau bên phải cách lề chuẩn là 0m15. Trục bánh sau bên trái xe sơ mi rơ moóc biển số 15R - 128.40 cách trục bánh trước xe mô tô biển số 18B2 - 938.50 là 1m50.

+ Hiện trường còn để lại một vết máu nạn nhân (kí hiệu 4 trên sơ đồ hiện trường) kích thước là 0m20 x 0m20. Tâm vết máu cách lề chuẩn là 4m10 và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 18B2 - 938.50 là 1m70.

+ Trục bánh sau bên trái xe sơ mi rơ moóc biển số 15R - 128.40 cách điểm mốc T02/47 là 16m50.

+ Xe ô tô đầu kéo biển số 16H - 9507 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R - 128.40 đã chiếm một phần đường xe chạy là 2m65.

+ Bên lề phải của đường ĐT 743B theo hướng Bệnh viện Quân đoàn 4 về ngã tư 550 phía trước cổng Tiểu đoàn D26 - Quân đoàn 4, có cắm một biển báo hiệu “Cấm dừng xe, cấm đỗ xe” (biển P130 Quy chuẩn 41/2019) cách hiện trường khoảng 200m về hướng Bệnh viện Quân đoàn 4.

\* Kết luận giám định pháp y tử thi số 399/GDPY ngày 12/4/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự (PC09) Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Bầm tụ máu dưới da cơ vùng cổ, ngực, bụng;

+ Gãy xương đòn, nhiều xương sườn phải;

+ Gãy xương cẳng chân phải;

+ Gãy xương cánh tay phải;

+ Dập rách hai phổi;

+ Dập tim;

+ Vỡ lách;

+ Máu hai khoang ngực 1500ml.

Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Duy T là do đa chấn thương (Dập rách phổi, tim, lá lách, gan, gãy nhiều xương, mất máu không hồi phục)

Tại bản kết luận giám định số 152/2022/GDCH-PC09 ngày 5/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương về điểm va chạm, cơ chế hình

thành dấu vết trên các phương tiện, vị trí và chạm chiều xuống mặt đường như sau:

Vị trí va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 16H-9507 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R - 128.40 và xe mô tô biển số 18B2 - 938.50: Các dấu vết trượt xước sơn màu cam, bám dính chất màu xanh và ốp nhựa ở đầu xe, cụm đèn phía trước, mặt nạ, bùm chắn gió, vè chắn bùm bánh trước, trượt xước lớp bánh xe trước, cong biến dạng hai phuộc trước và khung sườn trước xe mô tô biển số 18B2-938.50 có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu cam, bám dính chất màu xanh, cong biến dạng báng đèn tín hiệu sau, bên trái và vè chắn bùm bánh sau bên trái rơ moóc biển số 15R - 128.40 có chiều từ sau về trước.

Cơ chế hình thành dấu vết giữa hai phương tiện: Phần đầu xe mô tô biển số 18B2 - 938.50 va chạm vào phía sau bên trái đuôi rơ moóc biển số 15R - 128.40 theo chiều từ sau về trước (như mục trên) làm xe mô tô đổ ngã qua trái, va chạm với mặt đường.

Vị trí va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 16H - 9507 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R - 128.40 và xe mô tô biển số 18B2 - 938.50 chiếu xuống mặt đường là khu vực các mảnh nhựa vỡ (kí hiệu số 3) thuộc làn đường sát mép lề chuẩn của đường ĐT743B trên sơ đồ hiện trường.

Kết luận giám định số 2751/KL-KTHS ngày 27/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu máu được niêm phong gửi giám định (mẫu máu Trần Duy T) có tìm thấy thành phần Ethanol. Nồng độ còn là 146,74mg/100ml máu, không tìm thấy thành phần các chất ma túy.

Kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của lái xe Trần Minh T là 0,000mg/L và xét nghiệm các chất ma túy là (-) âm tính.

Quá trình tố tụng, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về Kết luận giám định pháp y tử thi số 399/GĐPY ngày 12/4/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự (PC09) Công an tỉnh Bình Dương về nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Duy T; Kết luận giám định số 152/2022/GĐCH-PC09 ngày 5/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương về điểm va chạm, cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện, vị trí va chạm chiếu xuống mặt đường; Kết luận giám định số 2751/KL-KTHS ngày 27/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh - Bộ Công an về nồng độ cồn trong mẫu máu Trần Duy T.

Tại cáo trạng số 329/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Minh T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Đối với trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, do đó đại diện Viện kiểm sát không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với việc xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe mô tô biển số 18B2 - 938.50 cho ông Trần Văn Đ là đại diện bị hại T theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/6/2022; trả lại ô tô đầu kéo biển số 16H - 9507 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R - 128.40 cho đại diện Công ty TNHH Vận tải T theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/6/2022 là phù hợp pháp luật nên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng D, FC, số: 790113242115, được Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2022 cho bị cáo Trần Minh T đề nghị trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại ông Trần Văn Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự. Về mặt hình sự ông Đ đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án, không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng và người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng và người T hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt ông Hoàng Văn T – là người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự Công ty TNHH Vận tải T nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; vắng mặt người làm chứng ông Hoàng Anh H. Tuy nhiên, ông T, ông H đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào lời khai của các đương sự tại cơ quan điều tra về trách nhiệm dân sự các bên thỏa thuận giải quyết xong và không còn yêu cầu gì khác. Do đó, việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết

vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt đương sự và người làm chứng nêu trên.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Trần Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị đơn dân sự, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút đến 20 giờ 20 phút ngày 09/4/2022, Trần Minh T đỗ xe ô tô đầu kéo biển số 16H - 9507 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R - 128.40, trước tiệm sửa chữa xe ô tô H, thuộc địa chỉ đường ĐT743B khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, không đặt biển cảnh báo phía trước và phía sau, không bật đèn tín hiệu cảnh báo, đỗ xe trên đoạn đường cấm dừng, cấm đỗ. Do đó, khi anh Trần Duy T điều khiển xe mô tô mang biển số 18B2 - 938.50 lưu thông cùng chiều, anh Thoáng không chú ý quan sát, điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn 146,74mg/100ml máu, va chạm vào góc sau bên trái xe sơ mi rơ moóc biển số 15R - 128.40 do Trần Minh T đỗ trước đó, dẫn đến tai nạn giao thông, làm cho nạn nhân Trần Duy T tử vong vào ngày 10/4/2022.

Hành vi của Trần Minh T, đã vi phạm Điều 9 và điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2018), đủ yếu tố cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là lỗi vô ý nhưng nghiêm trọng đã xâm phạm an toàn công cộng, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người tham gia giao thông. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, trong vụ án này bị hại điều khiển xe mô tô mà không có giấy phép lái xe; trong máu có nồng độ nồng độ Ethanol là 146,74mg/100ml máu nên bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Về hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng là lỗi vô ý, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã khắc phục thiệt hại, thăm hỏi đối với gia đình

bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Kể từ khi được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ người phạm tội sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về án treo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Trần Minh T bị xử phạt hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên thuộc trường hợp được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với bị cáo.

[7.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, do Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo, đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không ai có yêu cầu gì nữa nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 18B2 - 938.50 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho ông Trần Văn Đ là đại diện bị hại theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/6/2022. Đối với, ô tô đầu kéo biển số 16H - 9507 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R - 128.40 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho ông Hoàng Văn T là đại diện bị đơn dân sự Công ty TNHH Vận tải T theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/6/2022 là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Đối với Giấy phép lái xe ô tô hạng D, FC, số: 790113242115, do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2022 cho Trần Minh T, Hội đồng xét xử nhận thấy do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận X, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 117/2022/LCCT-HS ngày 07/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Trần Minh T Giấy phép lái xe ô tô hạng D, FC, số: 790113242115, được Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2022.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự vắng mặt được



quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hải Nam**